TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1511/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 10-7-2026
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Đông Anh
2. Ông Lê Hoàng Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 532/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 782/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 701/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tạ Thị Vân A, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Số H, đường N, Khu phố C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn xin vắng mặt);

- *Bị đơn*: Ông Lưu Thắng C, sinh năm 1993; địa chỉ: Số A, đường Q, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nộp ngày 09 tháng 3 năm 2026 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tạ Thị Vân A trình bày:

Bà Tạ Thị Vân A và ông Lưu Thắng C tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau từ năm 2015, rồi đăng ký kết hôn với nhau, có tổ chức lễ cưới, được Ủy ban nhân dân Phường C1, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 182 ngày 04 tháng 10 năm 2017.

Trong quá trình chung sống, đến năm 2024 thì ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông Lưu Thắng C cờ bạc, rượu chè, đánh đập bà. Nguyên đơn nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng với bị đơn nhưng không được, tình cảm vợ chồng không còn. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 4/2025 đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân

không bền vững nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lưu Thắng C để ổn định cuộc sống về sau. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh có chính quyền địa phương biết và đến can thiệp nhưng không lập biên bản.

Về con chung: Bà Tạ Thị Vân A xác nhận bà và ông Lưu Thắng C có 01 con chung là Lưu Tấn P, sinh ngày 31/8/2017. Bà Tạ Thị Vân A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà không yêu cầu ông Lưu Thắng C cấp dưỡng nuôi con chung. Kể từ thời điểm vợ chồng ly thân đến nay, bà Tạ Thị Vân A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tạ Thị Vân A xác nhận bà với ông Lưu Thắng C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa triệu tập ông Lưu Thắng C nhiều lần đến Tòa để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng ông Lưu Thắng C không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của ông cũng như không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Ông Lưu Thắng C vắng mặt không có lý do. Bà Tạ Thị Vân A có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với ông C, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, ông Lưu Thắng C cư trú tại phường T, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Vân A xin ly hôn với ông Lưu Thắng C và nguyên đơn đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa bà Tạ Thị Vân A và ông Lưu Thắng C là ly hôn và con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án,

bị đơn là ông Lưu Thắng C có địa chỉ cư trú tại số A, đường Q, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung).

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập ông Lưu Thắng C, bà Tạ Thị Vân A tham gia phiên tòa xét xử lần hai, tại phiên tòa hôm nay, ông Lưu Thắng C vắng mặt không có lý do, bà Tạ Thị Vân A có đơn xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

Bà Tạ Thị Vân A yêu cầu ly hôn với ông Lưu Thắng C. Hôn nhân giữa bà Tạ Thị Vân A và ông Lưu Thắng C là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 182 ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Phường C1, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Tạ Thị Vân A trình bày trong quá trình chung sống, đến năm 2024 thì ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông bà bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, ông Lưu Thắng C cờ bạc, rượu chè, đánh đập bà. Nguyên đơn nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng với bị đơn nhưng không được, tình cảm vợ chồng không còn. Ông bà đã sống ly thân từ tháng 4/2025 đến nay. Hiện nay, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không bền vững nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lưu Thắng C để ổn định cuộc sống về sau.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Tạ Thị Vân A và ông Lưu Thắng C tại Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy bân nhân dân phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, tuy nhiên Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy bân nhân dân phường Thông Tây H không trả lời.

Xét quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 919/2026/QĐ-CCTLCC ngày 20/4/2026 cho ông Lưu Thắng C, yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ về việc bà Tạ Thị Vân A và ông Lưu Thắng C chung sống với nhau có cuộc sống vợ chồng như thế nào? Có hạnh phúc không? Vợ chồng có mấy con chung? Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khi nào? Nguyên nhân mâu thuẫn là do đâu? Hiện nay, bà Tạ Thị Vân A và ông Lưu Thắng C còn sống chung với nhau hay không? Có thời gian sống ly thân không? Từ thời gian nào? Bị đơn có đồng ý ly hôn với nguyên đơn không? Nếu ly hôn ai là người phù hợp để nuôi con? Tuy nhiên, ông Lưu Thắng C không có ý kiến phản hồi cũng như không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào khác.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Bà Tạ Thị Vân A đã từng nộp đơn ly hôn với ông Lưu Thắng C nhưng được Tòa án động viên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ vợ chồng nên nguyên đơn đã rút đơn khởi kiện để tạo điều kiện cho bị đơn sửa đổi và hàn gắn tình cảm, Tòa án đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 731/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2025. Dù vậy, ông Lưu Thắng C không có thiện chí sửa đổi hàn gắn tình cảm vợ chồng. Thực tế, giữa bà Tạ Thị Vân A và ông Lưu Thắng C đã sống ly thân. Tòa án đã tổ chức phiên họp hòa giải đoàn tụ hàn gắn tình cảm vợ chồng cho bà Tạ Thị Vân A và ông Lưu Thắng C nhưng bị đơn vắng mặt, còn nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án mở phiên tòa xét xử và không hòa giải do bị đơn không có thiện chí, nguyên đơn xin vắng mặt, điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn và không thể hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nên các đương sự đều vắng mặt. Bà Tạ Thị Vân A tha thiết yêu cầu được ly hôn với ông Lưu Thắng C,

điều đó thể hiện mâu thuẫn giữa bà Tạ Thị Vân A và ông Lưu Thắng C đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Bà Tạ Thị Vân A thực sự không còn yêu thương, không quan tâm đến ông Lưu Thắng C nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà Tạ Thị Vân A với ông Lưu Thắng C là có cơ sở.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa bà Tạ Thị Vân A với ông Lưu Thắng C hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Tạ Thị Vân A với ông Lưu Thắng C là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tạ Thị Vân A với ông Lưu Thắng C.

Về con chung: Bà Tạ Thị Vân A xác nhận bà và ông Lưu Thắng C có 01 con chung là Lưu Tấn P, sinh ngày 31/8/2017. Bà Tạ Thị Vân A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Lưu Thắng C cấp dưỡng nuôi con chung. Kể từ thời điểm vợ chồng ly thân đến nay, bà Tạ Thị Vân A là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Tòa án đã tham khảo ý kiến của cháu Lưu Tấn P từ 07 tuổi trở lên thì cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Tạ Thị Vân A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện nay con chung đang ở với bà Tạ Thị Vân A, do bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; ông Lưu Thắng C không có ý kiến trình bày và vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà Tạ Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung cháu Lưu Tấn P đến tuổi trưởng thành là phù hợp với nguyện vọng của con chung từ 07 tuổi trở lên, phù hợp với điều kiện của các đương sự, đảm bảo tốt nhất cho cuộc sống của trẻ về mặt thể chất cũng như tinh thần. Bà Tạ Thị Vân A không yêu cầu ông Lưu Thắng C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tạ Thị Vân A xác nhận bà với ông Lưu Thắng C không có, bị đơn không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*:* Bà Tạ Thị Vân A phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí Tòa án, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2025;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tạ Thị Vân A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Vân A được ly hôn với ông Lưu Thắng C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 182 do Ủy ban nhân dân Phường C1, quận G (nay là phường H), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04 tháng 10 năm 2017 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Bà Tạ Thị Vân A và ông Lưu Thắng C có 01 con chung là Lưu Tấn P, sinh ngày 31/8/2017. Giao con chung là trẻ Lưu Tấn P, sinh ngày 31/8/2017 cho bà Tạ Thị Vân A là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông Lưu Thắng C cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Ông Lưu Thắng C được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Tạ Thị Vân A và ông Lưu Thắng C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tạ Thị Vân A phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Tạ Thị Vân A đã nộp theo biên lai thu số 0017701 ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Tạ Thị Vân A đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Điều 4 của Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 8, 34, 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP . HCM;
- Viện kiểm sát ND Khu vực 7;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 7;
- UBND P.Hạnh Thông;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Tú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Tám